

Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Trần Thanh Dũng*

* Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 13/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published:

Abstract: Deploying experiential activities for students is a continuous and an important task in primary schools. However, in Thuan An city, Binh Duong province, this process of deploying still has many limitations, leading to certain difficulties in developing primary education in the area. The article describes and evaluates the situation of deploying experiential activities for students in primary schools in Thuan An city, as a basis for proposing urgent solutions, contributing to improving the quality of these activities.

Keywords: Experiential activities, primary school, Thuan An city.

1. Đặt vấn đề

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bên cạnh các hoạt động giáo dục qua các môn học, còn có chương trình hoạt động trải nghiệm (HĐTN) bắt buộc. Ở đó, học sinh (HS) được tham gia các hoạt động đa dạng và phong phú, gắn với thực tiễn để trải nghiệm, thử sức. Thông qua các HĐTN, HS vừa được củng cố kiến thức đã học, vừa có cơ hội sáng tạo, vận dụng do yêu cầu của các tình huống cụ thể. Nếu HĐTN được tổ chức tốt sẽ giúp HS phát triển hài hòa cả thể chất lẫn tinh thần.

Hiện nay, quá trình tổ chức HĐTN cho HS đã được các trường tiểu học (TH) trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương quan tâm thực hiện, đạt được một số kết quả, song còn nhiều hạn chế, bất cập. Nếu đánh giá đúng thực trạng tổ chức HĐTN cho HS ở các trường TH thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, thì sẽ có cơ sở đề xuất các giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN cho HS ở các trường TH này.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Mô tả khảo sát

- Mục đích khảo sát: Mô tả, nhận định, đánh giá khách quan, toàn diện, trung thực thực trạng tổ chức HĐTN cho HS ở các trường TH thành phố Thuận An.

- Nội dung khảo sát: Mức độ nhận thức mục tiêu, thực hiện nội dung, phương thức và loại hình tổ chức HĐTN cho HS ở các trường TH thành phố Thuận An.

- Mẫu khảo sát: 160 cán bộ quản lý, giáo viên (nhóm 1) và 100 cha mẹ HS (nhóm 2) tại 9 trường TH ở thành phố Thuận An.

- Phương pháp khảo sát: Bài viết sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Thang đo trong bảng hỏi được chia theo 5 mức độ. Số liệu thu được được xử lý

bằng các phép thống kê tỉ lệ phần trăm câu trả lời, tính điểm trung bình (ĐTB).

2.2. Thực trạng nhận thức mục tiêu tổ chức HĐTN cho HS

Bảng 2.1. Đánh giá về mục tiêu tổ chức HĐTN cho HS

Mục tiêu	Nhóm	Tỉ lệ mức độ đánh giá (%)					ĐTB
		1	2	3	4	5	
Hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hàng ngày	1	3,1	2,5	9,4	38,1	46,9	4,23
	2	0,0	0,0	0,0	27,0	73,0	4,7
Chăm chỉ lao động, thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương	1	4,4	15,6	13,8	35,6	30,6	3,73
	2	0,0	0,0	29,0	50,0	21,0	3,92
Biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân	1	3,1	1,9	31,9	31,3	31,9	3,87
	2	0,0	0,0	18,0	65,0	17,0	3,99
Hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa	1	0,6	30,0	15,0	31,3	23,1	3,46
	2	0,0	9,0	26,0	44,0	21,0	3,77
Có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề	1	0,6	10,6	22,5	40,0	26,3	3,81
	2	2,0	13,0	17,0	37,0	31,0	3,82

Đối với nhóm 1, các mục tiêu trên đều được đánh giá khá cao, tuy nhiên, điểm đánh giá trung bình ở mỗi mục tiêu đều thấp hơn so với đánh giá của nhóm 2, dao động trong khoảng 3,46 – 4,23. Mục tiêu “hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hàng ngày” được đánh giá cao nhất với ĐTB là 4,23, ở mức hoàn toàn đồng ý. Mục tiêu “biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân” và “có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề” lần lượt xếp sau với ĐTB là 3,87 và 3,81. Xếp sau đó là mục tiêu “chăm chỉ lao động, thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương” với ĐTB là 3,82. Mục tiêu có mức độ đánh giá nhận thức thấp nhất là “hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có

văn hóa” với ĐTB là 3,46.

Đối với nhóm 2, mục tiêu “đảm bảo sự tồn tại về tính mạng cho trẻ” được đánh giá mức độ nhận thức với ĐTB cao nhất là 4,70. Đây là mục tiêu tổ chức HĐTN cho HS TH duy nhất được đánh giá ở mức hoàn toàn đồng ý. Mục tiêu “biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân” và “chăm chỉ lao động, thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương” lần lượt xếp sau với ĐTB là 3,99 và 3,92. Xếp sau đó là mục tiêu “có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề” với ĐTB là 3,82. Mục tiêu có mức độ đánh giá nhận thức thấp nhất là “hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa” với ĐTB là 3,77.

Về mức độ đánh giá của nhóm 2 cao hơn so với nhóm 1, điều này được lí giải là dễ hiểu vì tâm lí của bậc làm cha mẹ, ai cũng muốn con mình được giáo dục toàn diện về mọi mặt. Tuy nhiên, cần nhìn nhận rằng, mục tiêu giáo dục hay tổ chức HĐTN cho HS không hoàn toàn phụ thuộc vào quá trình làm việc tại trường của cán bộ quản lí, giáo viên mà quá trình giáo dục cho trẻ ở gia đình cũng góp phần đóng vai trò quyết định, nhất là ở các mục tiêu về văn hoá giao tiếp, ứng xử. Do đó, cha mẹ HS phải tích cực tham gia và phối hợp, hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ này.

2.3. Thực trạng thực hiện nội dung tổ chức HĐTN cho HS

Bảng 2.2. Đánh giá về nội dung tổ chức HĐTN cho HS

Nội dung	Nhóm	Tỉ lệ mức độ đánh giá (%)					ĐTB
		1	2	3	4	5	
Hoạt động khám phá bản thân (các hoạt động hướng vào bản thân và rèn luyện bản thân)	1	0,6	10,6	22,5	40,0	26,3	3,81
	2	2,0	13,0	17,0	37,0	31,0	3,82
Hoạt động hướng đến xã hội (chăm sóc gia đình, xây dựng nhà trường, xây dựng cộng đồng)	1	3,8	6,3	28,1	46,3	15,6	3,64
	2	5,0	17,0	18,0	32,0	28,0	3,61
Hoạt động hướng đến tự nhiên (tìm hiểu, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tìm hiểu, bảo vệ môi trường)	1	3,1	21,3	24,4	29,4	21,9	3,46
	2	7,0	19,0	21,0	28,0	25,0	3,45
Hoạt động hướng nghiệp (tìm hiểu một số nghề nghiệp và yêu cầu về an toàn lao động)	1	9,4	7,5	18,8	23,8	40,6	3,79
	2	5,0	11,0	22,0	31,0	31,0	3,72

Đối với nhóm 1, các nội dung tổ chức HĐTN cho HS cũng đều được đánh giá ở mức độ thường xuyên cận thỉnh thoảng với ĐTB dao động trong khoảng 3,46 – 3,81. Ở nhóm khách thể này, nội dung được đánh giá cao nhất là “hoạt động khám phá bản thân

(các hoạt động hướng vào bản thân và rèn luyện bản thân)” với ĐTB là 3,81. Kế đó là “hoạt động hướng nghiệp (tìm hiểu một số nghề nghiệp và yêu cầu về an toàn lao động)” với ĐTB là 3,79. Hai nội dung được đánh giá thấp nhất là “hoạt động hướng đến xã hội (chăm sóc gia đình, xây dựng nhà trường, xây dựng cộng đồng)” và “hoạt động hướng đến tự nhiên (tìm hiểu, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tìm hiểu, bảo vệ môi trường)” với ĐTB lần lượt là 3,64 và 3,46.

Đối với nhóm 2, các nội dung tổ chức HĐTN cho HS đều được đánh giá ở số điểm tương đối tốt, dao động trong khoảng 3,45 – 3,82, ở mức độ thường xuyên cận với thỉnh thoảng. Ở nhóm đối tượng này, nội dung được đánh giá cao nhất là “hoạt động khám phá bản thân (các hoạt động hướng vào bản thân và rèn luyện bản thân)” với ĐTB là 3,82. Kế đó là hai nội dung và “hoạt động hướng nghiệp (tìm hiểu một số nghề nghiệp và yêu cầu về an toàn lao động)” và “hoạt động hướng đến xã hội (chăm sóc gia đình, xây dựng nhà trường, xây dựng cộng đồng)” được đánh giá tương đương nhau với ĐTB lần lượt là 3,72 và 3,64. Được đánh giá thấp nhất là nội dung “hoạt động hướng đến tự nhiên (tìm hiểu, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tìm hiểu, bảo vệ môi trường)” với ĐTB 3,45.

2.4. Thực trạng thực hiện phương thức tổ chức HĐTN cho HS

Bảng 2.3. Đánh giá về phương thức tổ chức HĐTN cho HS

Phương thức	Nhóm	Tỉ lệ mức độ đánh giá (%)					ĐTB
		1	2	3	4	5	
Khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa...)	1	22,5	6,3	13,8	25,0	32,5	3,39
	2	3,0	9,0	15,0	29,0	44,0	4,02
Thử nghiệm, tương tác (diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi...)	1	11,3	3,8	3,1	37,5	44,4	4,00
	2	2,0	9,0	9,0	34,0	46,0	4,13
Cống hiến (tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền...)	1	15,0	4,4	14,4	25,0	41,3	3,73
	2	7,0	9,0	28,0	32,0	24,0	3,57
Nghiên cứu (khảo sát, điều tra, làm dự án, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật...)	1	11,9	10,6	15,6	29,4	32,5	3,60
	2	10,0	14,0	17,0	29,0	30,0	3,55

Đối với nhóm 1, phương thức được đánh giá thực hiện thường xuyên nhất là “thử nghiệm, tương tác (diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi...)” với ĐTB là 4,00. Phương thức “cống hiến (tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền...)” được đánh giá ở ĐTB là 3,73. Phương thức “nghiên cứu (khảo sát, điều tra, làm dự án, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật...)” được đánh giá ở ĐTB là 3,60. Được đánh giá thực hiện ở mức độ ít thường xuyên nhất là “khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa...)” với

điểm 3,39 – mức độ đánh giá thỉnh thoảng duy nhất trong các phương thức.

Đối với nhóm 2, được đánh giá thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB cao nhất là phương thức “thể nghiệm, tương tác (diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi...)” với ĐTB là 4,13. Phương thức “khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa...)” được đánh giá ở ĐTB là 4,02. Phương thức “công hiến (tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền...)” được đánh giá ở ĐTB là 3,57. Được đánh giá thực hiện ở mức độ ít thường xuyên nhất là phương thức “nghiên cứu (khảo sát, điều tra, làm dự án, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật...)” với điểm 3,55.

Việc tổ chức thực hiện các phương thức tổ chức HDTN được trang bị cho giáo viên ngay trong quá trình đào tạo tại trường đại học, được tập huấn bồi dưỡng thường xuyên. Hiện nay, vấn đề tổ chức HDTN cho HS không chỉ đơn thuần là sử dụng các phương thức do mình đảm nhiệm mà còn kết hợp với các bộ phận khác để thực hiện đạt kết quả tốt nhất. Điều này đòi hỏi người GV phải có tinh thần tận tâm với nghề, yêu trẻ, ham học hỏi, trải nghiệm nghề nghiệp lâu dài.

2.5. Thực trạng thực hiện loại hình tổ chức HDTN cho HS

Bảng 2.4. Đánh giá về loại hình tổ chức HDTN cho HS

Loại hình	Nhóm	Tỉ lệ mức độ đánh giá (%)					ĐTB
		1	2	3	4	5	
Sinh hoạt dưới cờ	1	18.8	10,0	9.4	30.6	31.3	3.46
	2	0,0	13,0	17,0	36,0	34,0	3.91
Sinh hoạt lớp	1	20.6	3.8	3.8	34.4	37.5	3.64
	2	0,0	9,0	18,0	29,0	44,0	4.08
Hoạt động giáo dục theo chủ đề	1	4.4	15.6	13.8	35.6	30.6	3.73
	2	5,0	5,0	17,0	34,0	39,0	3.97
Hoạt động Câu lạc bộ	1	20.6	5.6	10,0	32.5	31.3	3.48
	2	2,0	16,0	18,0	28,0	36,0	3.80

Đối với nhóm 1, các loại hình tổ chức HDTN cho HS đều được đánh giá ở ĐTB thấp hơn so với đánh giá của nhóm 2, dao động trong khoảng 3,46 – 3,73, ở mức độ thường xuyên cận mức thỉnh thoảng. Những đánh giá này cho thấy một bộ phận không nhỏ cán bộ quản lý, giáo viên nhìn nhận công tác tổ chức HDTN cho HS chưa được thực hiện nghiêm túc. Loại hình được đánh giá cao nhất là “hoạt động giáo dục theo chủ đề” với ĐTB là 3,73. Loại hình xếp sau là “sinh hoạt lớp” với ĐTB là 3,64. Hai loại hình “hoạt động câu lạc bộ” và “sinh hoạt dưới cờ” được đánh giá tương đương nhau với ĐTB lần lượt là 3,48 và 3,46. Đây cũng là hai nội dung có tỉ lệ đánh giá không tốt cao nhất với trên 35% đánh giá ở mức hoàn toàn không thực hiện đến mức thỉnh thoảng.

Đối với nhóm 2, các loại hình tổ chức HDTN cho

HS đều được đánh giá ở số điểm tương đối cao, dao động trong khoảng 3,80 – 4,08, ở mức độ thường xuyên. Đây là mức độ đánh giá không phải là tuyệt đối nhưng chấp nhận được. Ở nhóm đối tượng này, loại hình được đánh giá cao nhất là “sinh hoạt lớp” với ĐTB là 4,08. Hai loại hình “hoạt động giáo dục theo chủ đề” và “sinh hoạt dưới cờ” được đánh giá tương đương nhau với ĐTB lần lượt là 3,97 và 3,91. Được đánh giá thấp nhất là loại hình “hoạt động Câu lạc bộ” với ĐTB 3,80.

3. Kết luận

Quá trình tổ chức HDTN cho HS tại các trường TH thành phố Thuận An đạt được một số kết quả nhất định: Nhận thức về mục tiêu tổ chức HDTN cho HS là tương đối tốt; Mức độ thực hiện nội dung tổ chức HDTN cho HS có sự tương xứng với thời lượng phân bổ; Quan tâm thực hiện đa dạng các phương thức tổ chức HDTN cho HS.

Tuy nhiên, có nhiều hạn chế còn tồn đọng trong tổ chức HDTN cho HS tại các trường TH thành phố Thuận An: Các nội dung tổ chức HDTN cho HS chưa được thực hiện đồng đều; Các phương thức tổ chức HDTN cho HS chưa được đổi mới phù hợp với định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là các phương thức cần nhiều nguồn lực cũng như thời gian và sự chuẩn bị chưa được thực hiện thường xuyên; Chương trình HDTN cho HS tại các trường chưa có sự linh động, sáng tạo cho phù hợp với thực tiễn hoạt động giáo dục tại nhà trường.

Từ đó, có thể thấy rằng, cần đổi mới tổ chức HDTN cho HS tại các trường TH thành phố Thuận An, trong đó, các mô hình tổ chức mới cần hiện thực hoá nội dung HDTN theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhưng cũng cần phù hợp với thực tiễn các trường TH trên địa bàn, khắc phục các hạn chế của thực trạng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm*, ban hành theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
2. Kolb, D. A. (1984), *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*, Prentice Hall, Englewood Cliffs, NJ.
3. Nguyễn Thị Liên (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Nguyễn Quốc Vương & Lê Xuân Quang (2018), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học* (tập 1, 2), NXB Đại học Sư phạm.